

Bản án số: 79/2024/DS-ST

Ngày: 10/7/2024

V/v "Tranh chấp

hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Trước

2/ Ông Võ Thế Khoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Huỳnh L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số G, đường M, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Diễm X**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Anh **Lê Thanh V**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số B, ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn đơn chị Trương Thị Huỳnh L trình bày: Tôi có làm đầu thảo hụi, do có quen biết từ trước tôi có cho chị Nguyễn Thị Diễm X tham gia các dây hụi của tôi gồm:

- Dây hụi 1.000.000 đồng, hụi bắt đầu 15/02/2022 dương lịch (15/01/2022 âm lịch), định kỳ nửa tháng khui một lần gồm có 24 phần (dây hụi đã mãn), bà X tham gia chơi 01 phần. Lần khui hụi thứ 2 chị X yêu cầu được hốt và đã nhận đủ số tiền (theo giấy chứng từ 07/03/2022). Từ sau lần hốt hụi chị X có đóng hụi chết đến lần thứ 20, từ lần thứ 21 đến lần thứ 24 (Kết thúc hụi) không đóng tiền cho tôi nữa (từ tháng 11/2022 cho đến nay). Hiện chị X còn nợ tôi 04 lần hụi chết: $04 \times 1.000.000 = 4.000.000$ đồng (Bốn triệu đồng), ở dây hụi này tôi yêu cầu chị X trả cho tôi số tiền 4.720.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó số tiền chị X nợ tôi là:

4.000.000 đồng và số tiền lãi tiền lãi 1% từ tháng 11/2022 tạm tính đến tháng 04/2024 là 18 tháng và tiếp tục tính lãi đến ngày sơ thẩm là 720.000 đồng. Kết thúc 21/01/2023 dương lịch (30/12/2022 âm lịch).

- Tôi có tham gia 02 dây hụi do chị Nguyễn Thị Diễm X làm đầu thảo gồm:

+ Dây hụi 1: Hụi tháng 3.000.000 đồng gồm có 15 phần, khai ngày 24/11/2021 dương lịch (20/10/2021 âm lịch) trong dây hụi này tôi có tham gia 01 phần, tôi đã đóng 13 lần hụi sống cho chị X với tổng số tiền: 30.610.000 đồng (Ba mươi triệu, sáu trăm mười ngàn đồng)

Cụ thể như sau:

Lần 1: 2.300.000 đồng vào ngày 29/11/2021 dương lịch (DL)

Lần 2: 2.400.000 đồng vào ngày 23/12/2021 DL

Lần 3: 2.340.000 đồng vào ngày 24/01/2022 DL

Lần 4: 2.400.000 đồng vào ngày 22/02/2022 DL

Lần 5: 2.380.000 đồng vào ngày 22/03/2022 DL

(Theo chứng từ GCT 22/03/2022 tôi chuyển khoản số tiền 1.380.000 đồng do chị X nợ tôi 1.000.000 đồng hụi chết)

Lần 6: 2.350.000 đồng vào ngày 25/04/2022 DL

Lần 7: 2.290.000 đồng vào ngày 20/05/2022 DL

(Theo chứng từ GCT 20/05/2022 tôi chuyển khoản số tiền 1.290.000 đồng do chị X nợ tôi 1.000.000 đồng hụi chết)

Lần 8: 2.350.000 đồng vào ngày 23/06/2022 DL

(Theo chứng từ GCT 23/06/2022 tôi chuyển khoản số tiền 2.600.000 đồng do tôi đóng cùng dây hụi (2) ngày (25/05/2022 ÂL) và chị X nợ tôi 2.000.000 đồng hụi chết)

Lần 9: 2.270.000 đồng vào ngày 20/07/2022 DL

(Theo chứng từ GCT 20/07/2022 tôi chuyển khoản số tiền 1.270.000 đồng do chị X nợ tôi 1.000.000 đồng hụi chết)

Lần 10: 2.370.000 đồng vào ngày 22/08/2022 DL

(Theo chứng từ GCT 22/08/2022 tôi chuyển khoản số tiền 2.520.000 đồng do tôi đóng cùng dây hụi (2) ngày (25/07/2022 ÂL) và chị X nợ tôi 2.000.000 đồng hụi chết)

- Lần 11: 2.360.000 đồng vào ngày 21/09/2022 DL

(Theo chứng từ GCT 21/09/2022 tôi chuyển khoản số tiền 2.700.000 đồng do tôi đóng cùng dây hụi (2) ngày (25/08/2022 ÂL) và chị X nợ tôi 2.000.000 đồng hụi chết)

Lần 12: 2.300.000 đồng vào ngày 20/10/2022 DL

(Theo chứng từ GCT 20/10/2022 tôi chuyển khoản số tiền 2.530.000 đồng do tôi đóng cùng dây hụi (2) ngày (25/09/2022 ÂL) và chị X nợ tôi 2.000.000 đồng hụi chết)

Lần 13: 2.500.000 đồng vào ngày 18/11/2022 DL

(Theo chứng từ GCT 18/11/2022 tôi chuyển khoản số tiền 3.750.000 đồng do tôi đóng cùng dây hụi (2) ngày (25/10/2022 Âm lịch) và chị X nợ tôi 1.000.000 đồng hụi chết) Ở dây hụi này tôi yêu cầu chị X trả cho tôi số tiền: 36.119.800 đồng

Trong đó số tiền đã đóng là 30.610.000 đồng và số tiền lãi 1% từ tháng 11/2022 tạm tính đến tháng 04/2024 là 18 tháng và tiếp tục tính lãi đến ngày sơ thẩm là 5.509.800 đồng.

+ Dây hụi 2: Hụi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) gồm có 15 phần, dây hụi này tôi có tham gia 01 phần, khai ngày 25/02/2022 Dương lịch (25/01/2022 Âm lịch). Tôi đã đóng 10 lần hụi sống cho chị X với tổng số tiền 22.680.000 đồng cụ thể như sau:

Lần 1: 2.300.000 đồng vào ngày 07/03/2022

(Theo chứng từ GCT 07/03/2022 tôi chuyển khoản số tiền 21.030.000 đồng)

Trong đó: + 18.540.000 đồng tiền tôi giao hụi cho chị X

+ 190.000 đồng tiền lãi hụi lần 1 của chị X ở dây hụi tôi làm đầu thảo

+ 2.300.000 đồng tiền tôi đóng hụi cho chị Xuân

Lần 2: 2.330.000 đồng vào ngày 30/03/2022

Lần 3: 2.300.000 đồng vào ngày 27/04/2022

(Theo chứng từ GCT 27/04/2022 tôi chuyển khoản số tiền 1.300.000 đồng do chị X nợ tôi 1.000.000 đồng hụi chết)

Lần 4: 2.190.000 đồng vào ngày 26/05/2022

(Theo chứng từ GCT 26/05/2022 tôi chuyển khoản số tiền 1.190.000 đồng do chị X nợ tôi 1.000.000 đồng hụi chết)

Lần 5: 2.250.000 đồng vào ngày 23/06/2022 (đóng chung lần 8 dây hụi (1))

Lần 6: 2.340.000 đồng vào ngày 29/07/2022

(Theo chứng từ GCT 29/07/2022 tôi chuyển khoản số tiền 1.340.000 đồng do chị X nợ tôi 1.000.000 đồng hụi chết)

Lần 7: 2.150.000đ vào ngày 22/08/2022 (đóng chung lần 10 dây hụi (1))

Lần 8: 2.340.000 đồng vào ngày 21/09/2022 (đóng chung lần 11 dây hụi (1))

Lần 9: 2.230.000 đồng vào ngày 20/10/2022 (đóng chung lần 12 dây hụi (1))

Lần 10: 2.250.000đ vào ngày 18/11/2022 9 (đóng chung lần 13 dây hụi (1))

Ở dây hụi này tôi yêu cầu chị X trả cho tôi số tiền: 26.762.400 đồng. Trong đó số tiền tôi đã đóng là 22.680.000 đồng và số tiền lãi 1% từ tháng 11/2022 tạm tính đến tháng 04/2024 là 18 tháng 4.082.400 đồng và tiếp tục tính lãi đến ngày sơ thẩm.

Đến tháng 09/2023 chị X có chủ động liên lạc với tôi qua điện thoại và xin hẹn 01 tháng sẽ giải quyết số tiền nợ.

Qua kỳ hẹn nhưng chị X vẫn chưa liên lạc trả lời. Tôi đã chủ động đến nhà chị X và chị X đã viết cho tôi một giấy nợ nhưng tôi không đồng ý với nội dung chị X đã viết và tôi có yêu cầu chị X ghi giấy nợ nội dung rõ ràng và thời gian trả số tiền nợ cụ

thẻ ngày/tháng nhưng chị X không chấp thuận. Đến thời điểm hiện tại chị X vẫn chưa trả số tiền đã nợ tôi.

Nay tôi yêu cầu chị Nguyễn Thị Diễm X và chồng là Lê Thanh V cùng liên đới trả cho tôi số tiền hụi là 57.290.000đ và tiền lãi 1%/tháng tạm tính từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2024 là 18 tháng với số tiền là 10.312.200đ. Tổng cộng gốc và lãi là 67.602.200đ, yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi xét xử sơ thẩm. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm X và chồng là Lê Thanh V cùng liên đới trả cho tôi số tiền hụi là 57.290.000đồng, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh L yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm X và anh Lê Thanh V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi số tiền hụi là 57.290.000đồng, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì:

Chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án chứng minh giữa nguyên đơn có giao dịch các dây hụi do bị đơn làm đầu thảo như trình bày của nguyên đơn là đúng, được thể hiện qua giấy hụi và chứng từ giao dịch tại Ngân hàng mà phía nguyên đơn đã chuyển khoản đóng hụi cho bị đơn.

Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải, chứng tỏ bị đơn có nợ nguyên đơn nên cố tình vắng mặt, nhằm kéo dài thời gian trả nợ. Do đó, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền hui là 57.290.000đồng là có căn cứ theo quy định của các Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị Định 19/NĐ-CP/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hui, biên phưong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: phải nộp toàn bộ.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị Định 19/NĐ-CP/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hui, biên phưong.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh L, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm X và anh Lê Thanh V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hui 57.290.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm X và anh Lê Thanh V phải có nghĩa vụ liên đới nộp 2.864.500 đồng.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.690.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001125 ngày 10/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Hữu Thành

